TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương.

Bà Nguyễn Thị Bẩy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đình D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L *trình bày:* Chị và anh Phạm Đình D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/2/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do sống xa nhau, anh D ở Hàn Quốc làm việc đã cắt đứt liên lạc với chị, không gửi tiền về cho các con sinh hoạt và học tập. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh D.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 26/02/2014; cháu Phạm Thị Lam N, sinh ngày 31/03/2019; cháu Phạm Thị Lam C, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lam N và cháu Lam C; còn giao cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh* Phạm Đình D hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc nên Hội đồng xét xử không tiến hành lấy lời khai được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với bà Phùng Thị T là mẹ đẻ của anh thì được biết: Anh Phạm Đình D và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L vào ngày 18/02/2013 (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh). Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh D phát hiện chị L có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác. Anh D đã biết việc chị L xin ly hôn và cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị L.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 26/02/2014; cháu Phạm Thị Lam N, sinh ngày 31/03/2019; cháu Phạm Thị Lam C, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn anh D đề nghị giao cháu Đ cho anh nuôi dưỡng, anh đề nghị giao cháu Lam N và cháu Lam C cho chị L nuôi dưỡng. Trường hợp chị L không thể nuôi dưỡng cháu Lam N và cháu Lam C thì anh D có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Đình D.

- Con chung: Giao cháu Phạm Thị Lam N, sinh ngày 31/03/2019 và cháu Phạm Thị Lam C, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 26/02/2014 cho anh Phạm Đình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Trong thời gian anh Phạm Đình D ở nước ngoài tạm giao cháu Phạm Thành Đ cho bà Phùng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Theo đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

- Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Phạm Đình D có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn G, xã T, tỉnh Bắc Ninh); chị Nguyễn Thị L trình bày anh D sinh sống ở Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh của anh D tại Phòng Q - Công an tỉnh B được biết, anh D xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 02/5/2024 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế N1. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam.

Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt. Anh Phạm Đình D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Đình D kết hôn ngày 18/02/2013, tại thời điểm kết hôn chị L và anh D đều đủ tuổi, đủ năng lực, đủ điều kiện kết hôn theo luật định và được UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Đình D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và mất niềm tin ở nhau. Hơn nữa, khoảng cách địa lý cũng khiến hai bên không có cơ hội để hàn gắn, hoà giải tình cảm vợ chồng và đều đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 26/02/2014; cháu Phạm Thị Lam N, sinh ngày 31/03/2019; cháu Phạm Thị Lam C, sinh ngày 20/11/2020.

Khi ly hôn, chị L và anh D đều đề nghị: Giao cho chị L nuôi dưỡng cháu N và cháu C, giao cho anh D nuôi dưỡng cháu Đ. Xét thấy, chị L và anh D đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; đề nghị của các bên về việc giao con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thi L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Đình D.

- Con chung: Giao cháu Pham Thi Lam N, sinh ngày 31/03/2019 và cháu Pham Thi Lam C, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Nguyễn Thi L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 26/02/2014 cho anh Pham Đình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Các đương sự được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 0000087 ngày 10/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Trung Kênh, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai